

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 02-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dựng;

2. Ông Phạm Văn Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh - Kiểm sát viên trung cấp và ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 09/2021/TB-TA ngày 28 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 12/2021/TB-TA ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Mạnh T1, sinh ngày 01/8/1991 tại thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư TL, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Công an thị xã Kinh Môn; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V1 và bà Bùi Thị X1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị Thu H1 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo nguyên là cán bộ Công an thị xã Kinh Môn nhưng đã xuất ngũ theo Quyết định số 136/QĐ-CAT-PX01 ngày 14/01/2021 của Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương; bị cáo là Đảng viên, sau khi xuất ngũ bị cáo đề nghị và được làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng đến Đảng bộ Công ty than Nam Mẫu, thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam

nhưng bị cáo đã làm thất lạc hồ sơ đảng viên, không làm thủ tục nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng ở nơi đến. Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Thị ủy thị xã Kinh Môn để xử lý theo quy định; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Vũ Thị M1, sinh năm 1954; địa chỉ: Đội 11, thôn Trại Sơn, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trần Văn V1**, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu 2 TL, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn Nam, sinh năm 1990; anh Vũ Đức H2, sinh năm 1995; anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1983; anh Hoàng Văn Thuân, sinh năm 1992; anh Đỗ Tuấn Ngọc, sinh năm 1986; anh Nguyễn Bảo Ngọc, sinh năm 1993; anh Nguyễn Văn Ba, sinh năm 1991; anh Lưu Minh Đức, sinh năm 1983. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29/12/2019, tại khu dân cư An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn phát hiện, bắt quả tang Vũ Đức H2, sinh năm 1995, trú tại: Thôn 11, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có hành vi tàng trữ 12,2 kg pháo nổ. Ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn thực hiện việc khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Đức H2 tại nhà bà Vũ Thị M1 (*mẹ đẻ của Hòa*). Trong Tổ khám xét có Trần Mạnh T1 là cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy (viết tắt là Đội KT-MT). Sau khi khám xét xong, tổ khám xét chuẩn bị ra về thì bà M1 biết thường là cháu của bà Bùi Thị Thu, sinh năm 1968 ở cùng thôn với mình nên đã chủ động xin số điện thoại 0974.524.882 của Thường và hỏi: “*Tình hình em nó thế nào, liệu có được về không*”, Thường không nói gì. Sau đó bà M1 sử dụng số điện thoại 0334.828.616 gọi điện nhờ Thường gửi đồ sinh hoạt cho Hòa và xem Hòa có bị tạm giữ không thì Thường nói với bà M1 là khả năng Hòa sẽ bị tạm giam. Nghe Thường nói vậy bà M1 nhờ Thường lo cho Hòa không bị tạm giam. Thường biết với nhân thân, tính chất hành vi của Hòa thì sẽ được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, nhưng do đang cần tiền sử dụng cá nhân nên Thường nảy sinh ý định nhận giúp bà M1 lo cho Hòa được tại ngoại để bà M1 đưa tiền sau đó chiếm đoạt số tiền này, nên khi bà M1 đặt vấn đề thì thường đồng ý.

Khoảng 11 giờ, ngày 31/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Đức H2 về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, quyết định phân công Điều tra viên và cán bộ điều tra tiến hành tố tụng và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can Vũ Đức H2. Trần Mạnh T1 không

được phân công là cán bộ điều tra đối với vụ án. Đến đầu giờ chiều ngày 31/12/2019, bà M1 gặp T1 ở cổng Công an thị xã Kinh Môn và thống nhất với nhau: Bà M1 đưa cho Thường số tiền 50.000.000 đồng lo cho Hòa được tại ngoại và Thường có nói với bà M1 sau này khi xét xử bà M1 lo bên Tòa án thị xã Kinh Môn 30.000.000 đồng nữa là Hòa sẽ được án treo. Khoảng từ 15 đến 16 giờ cùng ngày, bà M1 đi về nhà lấy số tiền 50.000.000 đồng cho vào túi xách tay màu hồng rồi điều khiển xe máy điện đến Công an thị xã Kinh Môn. Khoảng 18 giờ, bà M1 đi vào phòng làm việc của Đội KT-MT gặp T1 (*phòng đầu tiên bên trái sảnh tầng 1 trụ sở, hướng từ cổng nhìn vào*) thì T1 yêu cầu bà M1 cầm tiền đi ra ngoài sảnh tầng 1. Tại khu vực sảnh, T1 bảo bà M1 để tiền vào dây hàng cây cảnh bên trái sảnh cao khoảng 40 - 50cm, thuộc khu vực lối đi bên phải từ sân vào sảnh trụ sở, rồi T1 đi đâu bà M1 không rõ. Bà M1 ra để số tiền 50.000.000 đồng vào dây hàng cây cảnh ở vị trí khoảng 1/3 dây hàng cây, ở đầu lối đi từ sân lên, rồi bà M1 ngồi nấp vào bờ tường gần đó quan sát. Một lúc sau T1 quay lại đi đến dây hàng cây cảnh cầm số tiền bà M1 vừa để rồi cho vào túi áo khoác. Thấy T1 cầm tiền, bà M1 đi ra và nói “Cháu đã cầm tiền của cô rồi thì bao giờ em được về”, T1 bảo với bà M1 cứ đi ra cổng, một lúc sau Hòa sẽ được về. Bà M1 tin tưởng đi ra ngoài cổng, T1 đi vào phòng làm việc, sau đó về phòng nghỉ của Đội KT-MT. Sau khi hoàn thành các thủ tục tổng đạt quyết định khởi tố bị can, quyết định tạm hoãn xuất cảnh, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hỏi cung bị can đối với Vũ Đức H2 và yêu cầu Hòa viết giấy cam đoan, anh Hoàng Văn T2-Cán bộ điều tra Đội KT-MT đưa Hòa ra cổng gặp bà M1. Hai mẹ con bà M1 đi xe đạp điện về nhà. Số tiền 50.000.000 đồng chiếm đoạt được của bà M1 T1 đã sử dụng cá nhân hết.

Sáng ngày 25/02/2020, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử vụ án hình sự, xử phạt Vũ Đức H2 10 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Chiều cùng ngày, bà M1 và Vũ Đức H2 đã lắp sim số điện thoại của bà M1 vào máy điện thoại OPPO của anh Trần Văn Nam (*con nuôi của bà M1*) và chủ động liên lạc, ghi âm 03 cuộc điện thoại với Trần Mạnh T1, trong đó bà M1 gọi 02 cuộc, H2 gọi 01 cuộc có các nội dung thể hiện có việc đưa và nhận số tiền 50.000.000 đồng giữa bà M1 và T1. Đến ngày 12/3/2020, bà Vũ Thị M1 và anh Trần Văn Nam đã làm đơn tố cáo hành vi của Trần Mạnh T1 đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và giao nộp 01 USB nhãn hiệu Kingston chứa dữ liệu 03 file ghi âm cuộc gọi phát sinh giữa số thuê bao của bà M1 và số thuê của T1. Sau khi xác minh ban đầu, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương.

Kết luận giám định số 174/C09-P6 ngày 19/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã xác định: Giọng nói trong 03 file ghi âm giám định là của bà Vũ Thị M1, Vũ Đức H2 và Trần Mạnh T1. Kết quả dịch các file ghi âm thể hiện có việc đưa và nhận số tiền 50.000.000 đồng giữa bà M1 và T1.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Mạnh T1 đã tác động đến gia đình trả lại số tiền 50.000.000 đồng đã chiếm đoạt cho bà Vũ Thị M1. Bà M1 không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Mạnh T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại Quyết định số 08/QĐ-VKS-P1 ngày 29 tháng 4 năm 2021, VKSND tỉnh Hải Dương phân công VKSND thị xã Kinh Môn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của BLHS đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T1 từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; công nhận Quyết định truy tố của VKSND tỉnh Hải Dương về tội danh đối với bị cáo là đúng. Bị cáo xác định do cần tiền sử dụng cá nhân nên đã nảy sinh ý định nhận giúp cho Hòa được tại ngoại để chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của bà M1. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Bị hại bà Vũ Thị M1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ăn năn, hối lỗi và đã tác động gia đình bồi thường cho bà số tiền 50.000.000đ đã chiếm đoạt. Bà không có yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông **Trần Văn V1** trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Trần Mạnh T1. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhờ ông đến gia đình bà Vũ Thị M1 gặp xin lỗi và trả lại số tiền 50.000.000 đồng mà Thường đã chiếm đoạt. Số tiền trả lại bà M1 là tiền của cá nhân ông, ông tự nguyện cho bị cáo Thường, không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với dữ liệu ghi âm, kết quả giám định âm thanh và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 30 và 31/12/2019, tại Trụ sở Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Trần Mạnh T1-nguyên là cán bộ Công an thị xã Kinh Môn, không được phân công tham gia tố tụng giải quyết vụ án Vũ Đức H2 bị khởi tố về tội “Tàng trữ hàng cấm”, mặc dù biết với nhân thân và tính chất hành vi của Vũ Đức H2 thì Hòa sẽ không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam, nhưng với mục đích chiếm đoạt tài sản của bà Vũ Thị M1, Thường đã nói với bà M1 là Hòa có thể bị tạm giam khiến bà M1 phải đưa cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để lo cho Hòa được tại ngoại. Thường đã chiếm đoạt số tiền này và sử dụng cá nhân hết.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song với mục đích để có tiền sử dụng cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần thiết phải áp dụng loại hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; sau khi hành vi chiếm đoạt tài sản bị phát hiện, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong quá trình công tác bị cáo được Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động công nhận danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”. Căn cứ quy định tại Điều 24 Luật thi đua khen thưởng và điểm b Mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP thì danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” không phải là thành tích xuất sắc trong công tác được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX xem xét coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng các Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Sau khi xuất ngũ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với các USB chứa dữ liệu file ghi âm và cặp đĩa là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại và sim bị cáo sử dụng để liên lạc với bà Vũ Thị M1, bị cáo đã làm rơi mất từ tháng 3/2020, Cơ quan điều tra không quản lý được nên không có căn cứ để xử lý.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông **Trần Văn V1** đã bồi thường số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, ông Vương không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, tài liệu điều tra xác định việc Vũ Đức H2 sau khi bị khởi tố bị can về tội “Tàng trữ hàng cấm” đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú là có căn cứ theo quy định của pháp luật; không có căn cứ xác định một số cán bộ thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn khi tham gia giải quyết vụ án trên có hành vi yêu cầu hoặc nhận của bà Vũ Thị M1 số tiền 50.000.000 đồng để đề xuất với lãnh đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn cho Hòa được tại ngoại hoặc có dấu hiệu đồng phạm với Trần Mạnh T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T1 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/8/2021.

Giao bị cáo Trần Mạnh T1 cho Ủy ban nhân dân phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp

bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston, 16Gb đựng trong phong bì niêm phong dán kín của Viện khoa học hình sự Bộ Công an có chữ ký ghi tên Trần Vương Hương Lan và Nguyễn Vĩnh Nam; 03 USB màu đen nhãn hiệu Kingston, 16Gb; 01 USB Kingston 4Gb màu bạc; 01 USB SanDisk 8Gb màu xanh đựng trong phong bì niêm phong dán kín của Viện khoa học hình sự Bộ Công an có chữ ký ghi tên Trần Vương Hương Lan và Nguyễn Vĩnh Nam; 01 Cặp đĩa (gồm 01 đĩa DVD, 01 đĩa DVC) đựng trong phong bì niêm phong dán kín có ghi chữ “Cặp đĩa số 1” có giấy niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trần Mạnh T1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THADS thị xã Kinh Môn;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huân